

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2024

V/v: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Hương

+ Ông Nguyễn Văn Tươi

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26/3/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24/5/2024 giữa:

1/Nguyên đơn: Bà Lê Thị Q Q – Sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: K5, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B – Sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối NT phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Q Q trình bày: Bà Q và ông B kết hôn ngày 14/01/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VĐ, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha, mẹ ông B được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông B là người chồng vô trách nhiệm, không lo làm ăn, thường xuyên say sưa dẫn đến gây gỗ và đánh vợ, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân hơn 1 năm nay nên bà Q yêu cầu được ly hôn ông B.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Lê Hoàng Kim Á- Sinh ngày 29/4/2019 và Nguyễn Lê Hoàng Gia H - Sinh ngày 29/11/2021. Hiện nay 2 con đang sống cùng bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai của ông B đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà Q được ly hôn ông B, giao 02 con Nguyễn Lê Hoàng Kim Á và Nguyễn Lê Hoàng Gia H cho bà Q nuôi dưỡng. Bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông B có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Q yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với ông B, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông B cư trú tại phường ĐA, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông B đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2019 tại UBND phường VĐ, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Q khai là do ông B không có trách nhiệm với vợ con,

không lo làm ăn, vợ chồng tình tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân nên bà Q yêu cầu ly hôn ông B. Đối với ông B trong quá trình giải quyết vụ án, ông B cố tình vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai và yêu cầu của ông B đối với việc ly hôn của bà Q, không tiến hành được phiên hòa giải để động viên vợ, chồng về đoàn tụ chung sống. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà Q không còn tình cảm, thực tế hai người không chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà Q có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận cho bà Q được ly hôn với ông B phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lê Hoàng Kim Á và Nguyễn Lê Hoàng Gia H. Bà Q yêu cầu được nuôi 02 con. Xét yêu cầu của bà Q thấy rằng: Các con sống cùng bà Q từ nhỏ đến nay được bà Q chăm sóc nuôi dưỡng rất tốt, hơn nữa hai con còn nhỏ cần được sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Đối với ông B sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Q, điều đó chứng tỏ ông B không có nguyện vọng nuôi con chung. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con, cần phải giao 02 con cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về khoản cấp dưỡng nuôi con, bà Q không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà Q khai không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Q Q đối với ông Nguyễn Thanh B về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Q Q và ông Nguyễn Thanh B.

2/Về quan hệ con chung: Có 2 con chung

Giao hai con Nguyễn Lê Hoàng Kim Á – Sinh ngày 29/4/2019 và Nguyễn Lê Hoàng Gia H – Sinh ngày 29/11/2021 cho bà Lê Thị Q Q trực tiếp nuôi dưỡng (Nguyễn Lê Hoàng Kim Á và Nguyễn Lê Hoàng Gia H hiện nay đang sống cùng bà Lê Thị Q Q).

Bà Lê Thị Q Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Lê Thị Q Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014398 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị Q Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường VĐ;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

